

ĐÁNH GIÁ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI DƯỚI GÓC NHÌN CỦA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN

Hồ Ngọc Trung¹

Email: hongoc trung74@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.609

Tóm tắt: Bài viết bước đầu đánh giá khung Chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Mở Hà Nội (CTĐT 2022). Theo đó, bài viết có hai mục tiêu nghiên cứu chính: (1) nhận diện các vấn đề cần tiếp tục cải tiến của khung CTĐT 2022, và (2) đưa ra một số đề xuất cho việc cải tiến khung chương trình đào tạo 2022. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phương pháp nghiên cứu định lượng có kết hợp với phương pháp nghiên cứu định tính và thủ pháp thống kê. Kết quả bài viết nhận diện ba vấn đề đối với CTĐT 2022: (i) Thiếu tính hợp lý về khối lượng giữa các khối kiến thức trong khung CTĐT; (ii) Thiếu tính đa dạng về học phần bổ trợ/kỹ năng mềm và học phần tự chọn; (iii) Hạn chế về định hướng chuyên ngành và học phần chuyên ngành. Từ đó bài viết đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Mở Hà Nội.

Từ khóa: khung chương trình đào tạo, cải tiến, khối kiến thức, chuyên ngành, kỹ năng mềm

I. Đặt vấn đề

Chương trình đào tạo (CTĐT) đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Mở Hà Nội được phát triển vào năm 2022 và được ban hành kèm theo Quyết định số 3622/QĐ-ĐHM ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội (sau đây gọi là CTĐT 2022). Chương trình được áp dụng cho khóa tuyển sinh đầu vào niên khóa 2022-2026.

So với các phiên bản trước đây (2019, 2013, 2011,...), CTĐT 2022 là chương trình được phát triển theo chuẩn đầu ra và cải tiến liên tục theo chu trình Plan (lập kế hoạch) - Do (thực hiện) - Check (kiểm tra) - Act (Điều chỉnh), theo đúng nguyên tắc đảm bảo chất lượng. Sau hơn hai năm thực hiện, việc đánh giá, rà soát lại khung CTĐT 2022 là điều cấp thiết, không chỉ xuất phát từ lý do quy định về lộ trình rà soát, chỉnh sửa CTĐT, mà còn

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

là một nhiệm vụ quan trọng với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của ngành. Bài viết này nhằm bước đầu đánh giá khung CTĐT 2022 dựa trên ý kiến của đội ngũ giảng viên (GV) và sinh viên (SV) có tham gia CTĐT. Theo đó, bài viết có hai mục tiêu nghiên cứu chính: (1) nhận diện các vấn đề cần tiếp tục cải tiến của khung CTĐT 2022, và (2) đưa ra một số đề xuất, kiến nghị đối với việc cải tiến khung CTĐT 2022 trong thời gian tới đây.

II. Cơ sở lý luận

2.1. CTĐT, khung CTĐT và cải tiến khung CTĐT

CTĐT là “một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam” (Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT).

Khung CTĐT là một cấu phần quan trọng của một CTĐT. Khung có vai trò mô tả cấu trúc tổng thể của chương trình, bao gồm các thành phần của CTĐT [14]. Khoản 13, Điều 2 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định: “Thành phần của CTĐT là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong việc thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của CTĐT” [14]. Các thành phần trong cấu trúc tổng thể của khung CTĐT gồm có: giáo dục đại cương, khoa học cơ

bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác [14]. Khung cung cấp cho người dạy và người học các thông tin về khối kiến thức, khối lượng kiến thức, kỹ năng (thể hiện qua số đơn vị tín chỉ), loại học phần (bắt buộc, tự chọn theo định hướng, tự chọn tự do) của từng học phần trong CTĐT. Như vậy, có thể thấy khung CTĐT có vai trò quan trọng, quyết định trực tiếp đến việc người học có đạt mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT hay không, qua đó góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Tính chất quan trọng của khung CTĐT còn được thể hiện rõ nét qua các yêu cầu nghiêm ngặt về kiểm định chất lượng của một CTĐT. Trong bộ 11 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT [12] (và kể cả trong bộ kiểm định ban hành trước đây trong Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT [11]), có riêng một tiêu chuẩn về chất lượng của khung CTĐT (thể hiện qua tiêu chuẩn 2: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học), với tổng cộng 7 tiêu chí (tăng thêm 1 tiêu chí so với bộ tiêu chuẩn ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT). Trong đó, tiêu chí 2.3 nhấn mạnh về nhu cầu phải lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình cải tiến CTĐT: “Cấu trúc và nội dung của CTĐT được thiết kế và phát triển dựa trên phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan” [12]. Tiêu chí 2.7 cũng trong Thông tư trên quy định CTĐT cần phải được định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng theo quy trình, quy định, đảm bảo tính cập nhật [12].

Thêm nữa, trong bối cảnh cả nước đang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

[8] về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 57-NQ/TW [9] về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xu hướng phát triển giáo dục là hướng đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để có thể đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Do vậy, vì là phần cốt lõi của CTĐT, khung CTĐT cần phải được liên tục cải tiến, cập nhật để có thể tương thích với trình độ phát triển kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, qua đó đảm bảo được chất lượng đào tạo của một trường đại học [16], [17].

2.2. Giới thiệu khung CTĐT 2022

Khung CTĐT 2022 [1] gồm có 79 học phần bắt buộc và tự chọn, với tổng 126 tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục Quốc phòng-An ninh và học phần Giáo dục thể chất). Khung được cấu trúc thành bốn khối kiến thức chính, bao gồm: 1/Khối kiến thức giáo dục đại cương, 2/Khối kiến thức cơ sở khối ngành, 3/Khối kiến thức chuyên ngành, 4/Khối kiến thức tốt nghiệp.

- Khối kiến thức giáo dục đại cương có 31 tín chỉ (chiếm 24,6% khối lượng của tổng CTĐT), được cấu trúc gồm ba tiểu khối kiến thức: giáo dục đại cương, khoa học xã hội, kỹ năng mềm/bổ trợ. Trong khối kiến thức này, ngoài các học phần lý luận chính trị, pháp luật, tin học đại cương, SV còn được học thêm ngoại ngữ thứ hai (tự chọn giữa tiếng Trung/tiếng Pháp). Các học phần kỹ năng mềm/ bổ trợ gồm Phương pháp nghiên cứu khoa học, Kỹ năng thuyết trình/Phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

- Khối kiến thức cơ sở khối ngành (gồm hai tiểu khối kiến thức: cơ sở nhóm ngành và cơ sở ngành) có khối lượng lớn nhất với 72 tín chỉ, chiếm 57,1% khối lượng của tổng CTĐT. Trong đó, riêng các học phần thực hành tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết 1-6) có 48 tín chỉ, chiếm gần 66,7% khối lượng của toàn khối và chiếm 38,1% khối lượng của toàn chương trình.

- Khối kiến thức chuyên ngành: 16 tín chỉ (gồm 12 tín chỉ các học phần chuyên ngành và 4 tín chỉ học phần thực tập), với hai định hướng chuyên ngành Biên-phiên dịch và chuyên ngành Sư phạm.

- Khối kiến thức tốt nghiệp có khối lượng 7 tín chỉ với một hình thức duy nhất là khóa luận tốt nghiệp.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Loại hình và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng loại hình nghiên cứu đánh giá (evaluation research) nhằm để xác định mức độ đáp ứng của khung CTĐT đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Mở Hà Nội (khung CTĐT 2022) với nhu cầu của người dạy và người học. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phương pháp nghiên cứu định lượng có kết hợp với phương pháp nghiên cứu định tính (đối với các trường hợp thu thập và xử lý dữ liệu từ các câu hỏi mở) và thủ pháp thống kê.

3.2. Công cụ thu thập và xử lý dữ liệu

Trên nền tảng lý luận về nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên khung CTĐT, các quy định hiện hành, cùng với khung CTĐT 2022, chúng tôi thiết kế hai bộ phiếu khảo sát dành riêng cho GV tham

gia giảng dạy chương trình và SV thuộc niên khóa 2022-2026, đối tượng thụ hưởng trực tiếp chương trình. Phiếu khảo sát được thiết kế dưới dạng google forms để thu thập và xử lý dữ liệu trực tuyến. Từ kết quả khảo sát, chúng tôi nhận diện

các vấn đề khung CTĐT 2022 cần tiếp tục cải tiến, từ đó đưa ra một số đề xuất cho việc cải tiến Khung CTĐT 2022.

Mỗi bộ phiếu có 11 câu hỏi liên quan đến các khối kiến thức trong CTĐT, được cấu trúc cụ thể như sau:

Bảng 1. Cấu trúc phiếu khảo sát

Khối kiến thức trong CTĐT	Chủ đề khảo sát	Câu hỏi
Tổng thể CTĐT	Mức độ hài lòng đối với CTĐT 2022	1
Khối kiến thức giáo dục đại cương	Nhu cầu đối với loại ngoại ngữ thứ hai	2, 3
	Số lượng học phần bổ trợ/kỹ năng mềm	4, 5
Khối kiến thức cơ sở ngành	Khối lượng học phần thực hành tiếng Anh	6
Khối kiến thức chuyên ngành	Số lượng định hướng chuyên ngành	7, 8
	Khối lượng học phần chuyên ngành	9
Khối kiến thức tốt nghiệp	Hình thức học phần tốt nghiệp	10
Tổng thể CTĐT	Câu hỏi mở	11

3.3. Đối tượng khảo sát

Như đã đề cập ở trên, đối tượng thực hiện khảo sát là GV và SV. Về phía GV, chúng tôi khảo sát 30 thầy, cô tham gia giảng dạy CTĐT 2022 có tuổi đời từ 30 đến 60. Với SV, chúng tôi khảo sát 344 SV năm thứ 3 ngành Ngôn ngữ Anh, thuộc K29 (niên khóa 2022-

2026) - đây là đối tượng thụ hưởng trực tiếp CTĐT.

Do đều tham gia trực tiếp vào CTĐT 2022 nên cả GV và SV thực hiện khảo sát đều có hiểu biết về CTĐT.

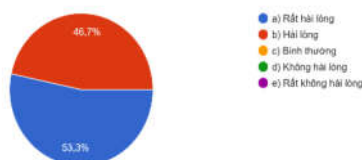
Trong phần tiếp theo của bài viết, chúng tôi sẽ trình bày, phân tích kết quả khảo sát ý kiến của GV và SV.

IV. Kết quả khảo sát

4.1. Về mức độ hài lòng của giảng GV/SV đối với CTĐT 2022

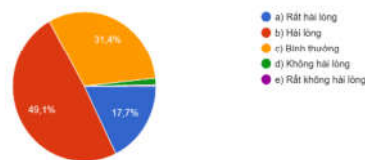
Bảng 2. Mức độ hài lòng của giảng GV/SV đối với CTĐT 2022

1. Thầy/Cô cho biết mức độ hài lòng đối với Khung CTĐT của bậc đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Mở Hà Nội (CTĐT 2022) (xem [file...gCF_soRyZSBVe18YIX4yO5aJ8-K/view?usp=sharing](https://forms.gle/soRyZSBVe18YIX4yO5aJ8-K/view?usp=sharing))
30 câu trả lời



Kết quả khảo sát cho thấy trong khi 100% GV hài lòng với khung CTĐT 2022, trong đó có đến 53,3% chọn mức “rất hài lòng” đối với chương trình, tỉ lệ hài lòng của SV đối với CTĐT 2022 thấp hơn, chỉ

1. Anh/Chị cho biết mức độ hài lòng đối với Khung CTĐT của bậc đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Mở Hà Nội (CTĐT 2022) (xem [file...KnLFBdl6_GmpPbz7IANRnFNsbFa/view?usp=sharing](https://forms.gle/KnLFBdl6_GmpPbz7IANRnFNsbFa/view?usp=sharing))
344 câu trả lời

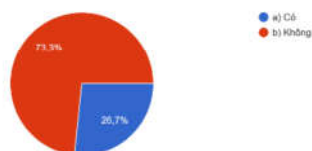


đạt mức 66,8%. Việc có đến 31,4% SV chọn mức “bình thường”, và một tỉ lệ nhỏ SV (1,5%) thể hiện thái độ không hài lòng cho thấy ngành vẫn cần phải tiếp tục cải tiến CTĐT để tăng độ hấp dẫn của chương trình.

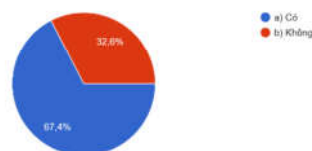
4.2. Về học phần ngoại ngữ 2

Bảng 3. Ý kiến của GV/SV về học phần ngoại ngữ 2

2. Theo Thầy/Cô có nên bổ sung thêm học phần Ngoại ngữ 2 khác ngoài hai học phần Tiếng Pháp, Tiếng Trung trong CTĐT hiện hành hay không?
30 câu trả lời



2. Theo Anh/Chị có nên bổ sung thêm học phần Ngoại ngữ hai khác ngoài hai học phần Tiếng Pháp, Tiếng Trung trong CTĐT hiện hành?
344 câu trả lời



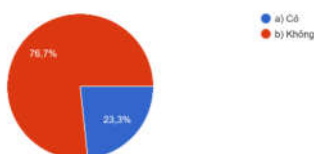
Có sự đối lập đáng kể về kết quả khảo sát giữa GV và SV ở nội dung này. Trong khi phần lớn SV (73,3%) bày tỏ mong muốn có thêm các thứ tiếng khác để lựa chọn ngoài tiếng Pháp và tiếng Trung hiện có trong CTĐT, chỉ có 26,7% GV có đồng

quan điểm. Đứng đầu danh sách ngoại ngữ GV và SV đề xuất bổ sung vào chương trình là tiếng Hàn (155 đề xuất) và tiếng Nhật (91 đề xuất). Một số ngoại ngữ khác cũng được đề cập đến là tiếng Đức (26), tiếng Nga (10), tiếng Tây Ban Nha (9) và tiếng Ý (1).

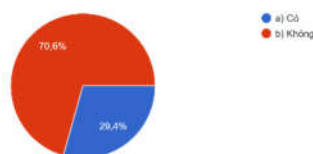
4.3. Về học phần bổ trợ/kỹ năng mềm

Bảng 4. Ý kiến của GV/SV về học phần bổ trợ/kỹ năng mềm

4. Theo Thầy/Cô có cần bổ sung thêm học phần bổ trợ/kỹ năng mềm ngoài hai học phần Thuyết trình và Phát triển kỹ năng nghề nghiệp hay không?
30 câu trả lời



4. Anh/Chị có mong muốn bổ sung thêm học phần bổ trợ/kỹ năng mềm ngoài hai học phần Thuyết trình và Phát triển kỹ năng nghề nghiệp hay không?
344 câu trả lời



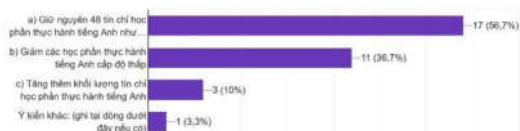
Kết quả khảo sát cho thấy cả GV và SV nhìn chung hài lòng với các học phần bổ trợ/kỹ năng mềm hiện có trong CTĐT. Tuy vậy vẫn có một tỷ lệ tương đối GV (23,3%) và SV (29,4) mong muốn bổ sung thêm học phần vào khối kiến thức này. Trong số các ý kiến đề

xuất, phần lớn GV và SV mong muốn có thêm các học phần về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng làm việc nhóm và tư duy phản biện; hoặc muốn bổ sung học phần về nghiệp vụ văn phòng, nghiệp vụ kinh doanh.

4.4. Về học phần thực hành tiếng Anh

Bảng 5. Ý kiến của GV/SV về học phần thực hành tiếng Anh

6. Thầy/Cô cho ý kiến đối với khối kiến thức thực hành tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, cấp độ 1-6 (tổng 48 tín chỉ)
30 câu trả lời



6. Anh/Chị cho ý kiến đối với khối kiến thức thực hành tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, cấp độ 1-6 (tổng 48 tín chỉ)
344 câu trả lời

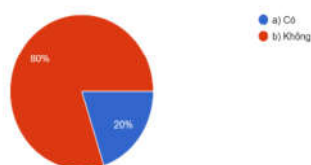


Như đã đề cập ở trên, các học phần thực hành tiếng Anh trong CTĐT 2022 chiếm đến 38,1% khối lượng của toàn chương trình. Tuy nhiên, có đến 76,6% SV và 56,7% GV bày tỏ mong muốn được giữ nguyên khối lượng học phần thực hành tiếng, điều đó cho thấy khối lượng kiến thức này rất quan trọng đối với người học.

4.5. Về định hướng chuyên ngành

Bảng 6. Ý kiến của GV/SV về định hướng chuyên ngành

7. Theo Thầy/Cô có cần bổ sung thêm định hướng chuyên ngành ngoài 02 định hướng Biên - phiên Dịch và Sư phạm trong CTĐT hiện hành hay không?
30 câu trả lời

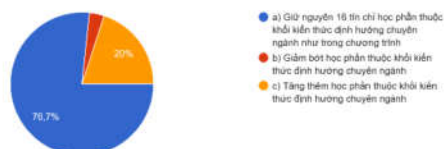


Kết quả khảo sát cho thấy có đến 80% GV cho rằng hai định hướng chuyên ngành Biên-phiên dịch và Sư phạm như hiện tại là phù hợp đối với CTĐT. Tương tự, 72,4% SV cho thấy 2 định hướng chuyên ngành này là phù hợp với định hướng nghề nghiệp trong tương lai của cá nhân, điều này cũng dễ hiểu do SV thường tìm hiểu kỹ CTĐT của trường đại

4.6. Về khối lượng khối kiến thức định hướng chuyên ngành

Bảng 7. Ý kiến của GV/SV về khối kiến thức định hướng chuyên ngành

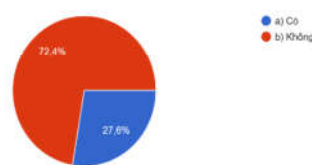
9. Thầy/Cô cho ý kiến đối với khối kiến thức định hướng chuyên ngành Biên-phiên Dịch/Sư phạm (12 tín chỉ học phần chuyên ngành + 4 tín chỉ học phần thực tập)
30 câu trả lời



Như đã đề cập, khối kiến thức chuyên ngành của CTĐT 2022 có khối lượng là 12 tín chỉ (không tính học phần thực tập), chiếm chưa đầy 10% khối lượng của toàn chương trình. Tuy nhiên, khá ngạc nhiên là có đến 76,7% GV và 77% SV đề xuất giữ

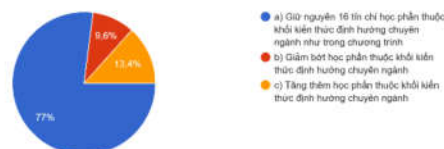
Một điều đáng lưu ý, có đến 36,7% GV và 15,4% SV đề xuất giảm bớt khối lượng thực hành tiếng có trình độ thấp (tức trình độ B1 theo khung CEFR, tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam), phản ánh thực tế chất lượng đầu vào về năng lực tiếng đã có sự cải thiện đáng kể so với những năm trước đây.

7. Anh/Chị có mong muốn bổ sung thêm định hướng chuyên ngành ngoài 02 định hướng Biên-phiên Dịch và Sư phạm trong CTĐT hiện hành hay không?
344 câu trả lời



học trước khi nộp đơn xét tuyển vào một ngành nào đó của nhà trường. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy 20% GV và 27,6% SV bày tỏ mong muốn CTĐT nên có thêm các định hướng chuyên ngành khác để lựa chọn, như Du lịch và Lữ hành, Thương mại, Truyền thông, Tài chính-ngân hàng, Tài chính-kế toán, Kinh tế, hay Quan hệ Quốc tế.

9. Anh/Chị cho ý kiến đối với khối kiến thức định hướng chuyên ngành Biên-phiên Dịch/Sư phạm (12 tín chỉ học phần chuyên ngành + 4 tín chỉ học phần thực tập)
344 câu trả lời

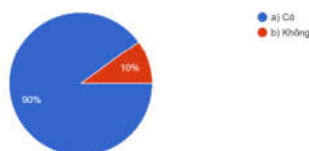


nguyên khối lượng này, thậm chí có một tỷ lệ nhỏ GV và SV còn mong muốn giảm bớt khối lượng hiện tại. Ở hướng ngược lại, có 20% GV và 13,4% SV cho rằng khối lượng hiện nay còn thấp và mong muốn được tăng thêm học phần chuyên ngành.

4.7. Về hình thức học phần tốt nghiệp

Bảng 8. Ý kiến của GV/SV về học phần tốt nghiệp.

10. Theo Thầy/Cô có nên cho sinh viên được tự chọn giữa việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp hay không?
30 câu trả lời



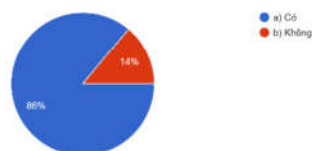
Theo kết quả khảo sát, hầu hết GV (90%) và SV (86%) đều không hài lòng với việc CTĐT chỉ có một hình thức thực hiện khóa luận tốt nghiệp và mong muốn chương trình bổ sung thêm hình thức học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. SV mong muốn được tự chọn giữa hai hình thức để phù hợp với định hướng nghề nghiệp sau này.

4.8. Các ý kiến khác

Liên quan đến câu hỏi khảo sát mở (câu hỏi số 11), cả GV và SV đều có chung quan điểm cần tăng thêm số tín chỉ của khối kiến thức chuyên ngành, bổ sung thêm học phần thuộc định hướng chuyên ngành dịch (như dịch báo chí, dịch thương mại) và định hướng sư phạm (như tâm lý học giảng dạy ngoại ngữ). Một số ý kiến khác của GV như: giảm bớt học phần thực hành tiếng, giảm bớt học phần học bằng tiếng Việt. Riêng SV mong muốn CTĐT bổ sung thêm các học phần hỗ trợ nghề nghiệp, tăng tính thực tiễn, giúp kết nối với các doanh nghiệp. Nhìn chung các ý kiến góp ý bổ sung này cũng khá trùng lặp với các ý kiến trước đó, điều đó thêm một lần nữa nhấn mạnh những vấn đề mà GV và SV mong muốn khung CTĐT 2022 cần phải thay đổi.

Tóm lại, từ các kết quả khảo sát GV và SV, chúng tôi bước đầu nhận diện ba

10. Anh/Chị có mong muốn được tự chọn giữa việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp hay không?
344 câu trả lời



vấn đề cần cải tiến đối với khung CTĐT 2022 gồm có:

1) Thiếu tính hợp lý về khối lượng giữa các khối kiến thức trong khung CTĐT, đặc biệt đối với khối kiến thức hỗ trợ/kỹ năng mềm, khối kiến thức cơ sở ngành (nhóm học phần thực hành tiếng Anh), khối kiến thức chuyên ngành;

2) Thiếu tính đa dạng về học phần hỗ trợ/kỹ năng mềm và học phần tự chọn để có thể đáp ứng nhu cầu của người học (học phần ngoại ngữ hai, học phần tốt nghiệp);

3) Hạn chế về định hướng chuyên ngành và học phần chuyên ngành.

V. Một số đề xuất và kiến nghị

Trên cơ sở kết quả khảo sát ý kiến của GV và SV và các vấn đề đã được nhận diện, chúng tôi có một số đề xuất, kiến nghị đối với việc cải tiến, cập nhật khung CTĐT 2022 nhằm nâng cao chất lượng đào tạo bậc đại học ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Mở Hà Nội như sau:

5.1. Điều chỉnh khối lượng giữa các khối kiến thức trong khung CTĐT 2022

Khung CTĐT 2022 hiện đã có tổng số tín chỉ cao nhất theo quy định của nhà trường dành khối ngành ngôn ngữ (120 + 5%), do vậy để tăng thêm khối lượng

của khối kiến thức này thì cần phải giảm bớt khối lượng của khối kiến thức khác. Căn cứ theo kết quả khảo sát, việc điều chỉnh khối lượng của các khối kiến thức cần theo hướng tăng khối lượng khối kiến thức bổ trợ/kỹ năng mềm, tăng khối lượng khối kiến thức chuyên ngành, đồng thời giảm khối lượng nhóm học phần thực hành tiếng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành vốn hiện đang chiếm tỉ lệ khá cao

(38%) và cũng phù hợp mong muốn của GV và SV giảm bớt học phần thực hành tiếng cấp độ thấp.

Chiều theo cơ cấu khung khối kiến thức trong chuẩn chương trình đào tạo của khối ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài và tỉ lệ của các khối kiến thức trong chương trình hiện tại, chúng tôi đề xuất khung CTĐT cải tiến như sau:

STT	Khối kiến thức	Tỷ lệ chuẩn	CTĐT 2022	Đề xuất thay đổi	Ghi chú
1	Giáo dục đại cương				
1.1	Lý luận chính trị & Pháp luật đại cương	20% - 25%	10,3% (13)	10,3% (13)	
1.2	Cơ sở của khối ngành		14,3% (18)	11,9% (15)	Chuyển HP Tin học ĐC sang khối KTBT/KNM
2	Giáo dục chuyên nghiệp				
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	60% - 65%	54% (68)	42,1% (53)	Chuyển HP TADL, TATM, TATC-NH sang khối KTBT/KNM, giảm THT từ 48 xuống 35TC
2.2	Kiến thức chuyên ngành		9,5% (12)	17,5% (22)	
2.3	Kiến thức bổ trợ	10%-15%	3,2% (4)	10,3% (13)	
2.4	Thực tập và khóa luận/học phần tốt nghiệp	5%-10%	8,7% (11)	7,9% (10)	Giảm HPTN từ 7 xuống 6TC
				100% (126)	

Trong đó, khối lượng tiểu khối kiến thức thực hành tiếng Anh được đề xuất điều chỉnh như sau:

	Tiếng Anh bậc 3	Tiếng Anh bậc 4	Tiếng Anh bậc 5	Tổng
CTĐT 2022	16	16	16	48
Đề xuất cải tiến	7	14	14	35

Việc điều chỉnh như trên sẽ giúp có thêm không gian để bổ sung thêm các học phần đáp ứng nhu cầu của người học.

5.2. Bổ sung thêm ngoại ngữ thứ hai

Có thể thấy học phần ngoại ngữ 2 trong CTĐT 2022 hiện hành chưa hoàn

toàn đáp ứng được nhu cầu của người học khi chỉ có tiếng Pháp và tiếng Trung. Thực tế trong những năm gần đây học phần tiếng Pháp ngày càng ít hấp dẫn SV khi chỉ có một nhóm nhỏ SV lựa chọn, trong khi đại đa số SV lựa chọn tiếng Trung. Do

vậy, việc bổ sung thêm các thứ tiếng khác cho SV lựa chọn cũng là điều cần thiết để nâng cao tính hấp dẫn của CTĐT. Từ kết quả khảo sát, cùng với việc chưa thể bổ sung nhiều thứ tiếng khác vào CTĐT do điều kiện nguồn lực ít nhiều còn hạn chế, ngành có thể cân nhắc bổ sung thêm 1 hoặc 2 ngoại ngữ, ưu tiên theo thứ tự tiếng Hàn, tiếng Nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước (Hàn Quốc và Nhật Bản luôn thuộc top quốc gia đầu tư vào Việt Nam và cũng là top thị trường xuất khẩu lao động tốt nhất Việt Nam). Để làm được vậy, chúng tôi thiết nghĩ ngành cần khẩn trương chuẩn bị đội ngũ giảng dạy, xây dựng các chương trình, giáo trình cho việc tổ chức giảng dạy các thứ tiếng nói trên.

5.3. Bổ sung học phần bổ trợ/kỹ năng mềm

Xu hướng đào tạo hiện đại là hướng đến phát triển con người một cách toàn diện, bao gồm cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Do vậy, bên cạnh chú trọng cung cấp cho SV kiến thức chuyên ngành, ngoài các học phần bổ trợ/kỹ năng mềm hiện có trong CTĐT, ngành cũng cần cân nhắc bổ sung thêm các học phần giúp người học phát triển khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp hiệu quả, tư duy sáng tạo khởi nghiệp, cũng như các kỹ năng hỗ trợ nghề nghiệp.

5.4. Bổ sung định hướng chuyên ngành và học phần chuyên ngành

Hai định hướng hiện có trong khung CTĐT 2022 (Biên-piên dịch và Sư phạm) nhìn chung đáp ứng được nhu cầu của SV. Tuy nhiên việc mở thêm các định hướng chuyên ngành sẽ giúp SV có thêm

lựa chọn để phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp sau này, qua đó tăng thêm tính hấp dẫn của CTĐT. Qua khảo sát, chúng tôi thấy rằng ngành có thể bổ sung thêm định hướng chuyên ngành Du lịch-lữ hành, Thương mại và Truyền thông.

Song song với việc mở thêm định hướng chuyên ngành, khung CTĐT cũng cần phải tăng cường thêm các học phần chuyên ngành để giúp người học được trang bị đầy đủ hơn kiến thức và kỹ năng chuyên ngành. Việc điều chỉnh khối lượng khối kiến thức chuyên ngành như ý kiến đề xuất ở mục 5.1 (tăng từ 9,5% lên 17,5%) là cơ sở cho việc bổ sung thêm học phần chuyên ngành.

5.5. Bổ sung học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp

Trong các phiên bản CTĐT đại học ngành Ngôn ngữ Anh trước đây (2011, 2013, 2019) học phần tốt nghiệp thường có hai hình thức cho SV lựa chọn: thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. Tuy nhiên trong đợt cải tiến CTĐT năm 2022, học phần tốt nghiệp chỉ còn duy nhất hình thức khóa luận tốt nghiệp.

Kết quả khảo sát ý kiến GV, SV và thực tế việc triển khai CTĐT hiện hành cho thấy SV mong muốn được đa dạng các hình thức thực hiện học phần tốt nghiệp, mong muốn có các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp để có cơ hội được lựa chọn hình thức phù hợp với năng lực chuyên môn và định hướng nghề nghiệp sau này. Qua tham chiếu CTĐT của các trường có đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh (Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học

Quốc gia Hà Nội [18], Trường Đại học Hà Nội [19],...), hiện vẫn duy trì hai hình thức thực hiện học phần tốt nghiệp: khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế. Bên cạnh đó, Quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế 1818/QĐ-ĐHM [7] quy định SV đăng ký thực hiện KLTN theo nhóm (3-5 SV/nhóm), điều này không phù hợp về mặt chuyên môn đối với học phần tốt nghiệp của ngành Ngôn ngữ Anh trong việc đánh giá năng lực lý thuyết và thực hành tiếng của cá nhân người học. Do vậy, việc bổ sung học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp theo chúng tôi là điều cấp thiết trong đợt cập nhật CTĐT tới đây. Các học phần thay thế phải được bổ sung trên nguyên tắc đảm bảo tính tương đương với khóa luận tốt nghiệp về mức độ đóng góp cho các chuẩn đầu ra (PLOs) của CTĐT.

VI. Kết luận

Việc định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật khung CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh là một điều cần thiết nhằm giúp CTĐT có thể đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của xã hội cũng như đáp ứng được mức cao nhất nhu cầu của người học, qua đó giúp nâng cao chất lượng đào tạo của ngành. Các vấn đề của khung CTĐT 2022 mà chúng tôi đã nhận diện qua bài viết này cần phải được cân nhắc cải tiến với một kế hoạch cụ thể, theo đúng quy trình, quy định, đồng thời cũng phải phù hợp với bối cảnh, điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc cải tiến cũng cần kết hợp với việc lấy ý kiến của các bên liên quan khác (như chuyên gia, người sử dụng lao động, cựu người học,...) - đây cũng là giới hạn của bài viết này do CTĐT 2022 chưa có SV tốt nghiệp, và được xem là gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2022). Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học năm 2022.
- [2]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2022). Đề cương học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học.
- [3]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2022). Quyết định số 2997/QĐ-ĐHM v/v ban hành Mục tiêu và Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học.
- [4]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2019). Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học năm 2019.
- [5]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2013). Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học năm 2013.
- [6]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2011). Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học năm 2011.
- [7]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2024). Quyết định số 1818/QĐ-ĐHM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Mở Hà Nội.
- [8]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI (2013). Nghị Quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
- [9]. Bộ Chính trị (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- [10]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). Chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học khối ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài.
- [11]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- [12]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- [13]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT: Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- [14]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT: Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- [15]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý Chất lượng (2020). Hướng dẫn số 2085/QLCL-KĐGD&ĐT v/v tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT.
- [16]. Đinh Thành Việt (Chủ biên), Trần Thị Hà Vân (2022). *Phát triển, đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo và đo lường đánh giá chuẩn đầu ra*. Nxb Thông tin và Truyền thông.
- [17]. Nguyễn Văn Tuấn (2020). “Nghiên cứu quy trình thiết kế chương trình đào tạo tại Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội theo tinh thần giáo dục khai phóng”. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội* số 41 (6/2020).
- [18]. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (2023). Quyết định số 1935/QĐ-ĐHNN về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học điều chỉnh.
- [19]. <https://www.hanu.vn/c/6914/Ngon-ngu-Anh>

EVALUATING THE UNDERGRADUATE ENGLISH LANGUAGE CURRICULUM FRAMEWORK OF HANOI OPEN UNIVERSITY FROM THE VIEWPOINTS OF TEACHERS AND STUDENTS

Ho Ngoc Trung²

Abstract: *The paper provides a preliminary evaluation of the undergraduate English language curriculum framework (the 2022 curriculum) at Hanoi Open University. Accordingly, it has two main objectives: (i) identifying the aspects of the curriculum framework that need further improvement, and (ii) offering recommendations for the improvement. The primary research method employed is quantitative, combined with qualitative approaches and statistical techniques. The findings of the paper identify three main problems in the 2022 curriculum framework: (i) an imbalance in the distribution of credit loads among knowledge blocks; (ii) a lack of diversity in supplementary/soft skills courses and elective modules; and (iii) limited specialization orientation and inadequate major-specific courses. Based on these findings, the paper offers several proposals and recommendations aimed at enhancing the quality of English language training at Hanoi Open University.*

Keywords: *curriculum framework, improvement, knowledge blocks, specialization, soft skills*

² Hanoi Open University